Người ký: Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh
Cơ quan: Tỉnh Tây Ninh
Thời gian ký: 18.10.2019 09:33:12 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 374 /BC-UBND	*Tây Ninh, ngày 18 tháng 10 năm 2019*

BÁO CÁO
Công tác theo dõi tình hình thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

Thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2019 trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THEO DÕI TÌNH HÌNH THI HÀNH PHÁP LUẬT LĨNH VỰC TRỌNG TÂM LIÊN NGÀNH VỀ BẢO HIỂM XÃ HỘI, BẢO HIỂM Y TẾ, BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

1. Những ưu điểm và kết quả đạt được

1.1. Về công tác chỉ đạo triển khai thi hành Luật hòa giải ở cơ sở

Trên cơ sở Quyết định số 2611/QĐ-BTP ngày 04/11/2013 của Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch Triển khai thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013; UBND tỉnh Tây Ninh đã ban hành Quyết định số 2440/QĐ-UBND ngày 26/11/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Luật trên địa bàn tỉnh Tây Ninh. Trên cơ sở đó, 09/09 UBND huyện, thành phố đều ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn các huyện, thành phố.

Theo đó, hằng năm trên cơ sở Kế hoạch công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở và chuẩn tiếp cận pháp luật hàng năm của Bộ Tư pháp; UBND, Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) các cấp, Sở Tư pháp và Phòng Tư pháp đều ban hành Kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở tại địa phương (phụ lục kèm theo).

Theo các văn bản chỉ đạo nêu trên thì Sở Tư pháp, UBND các huyện, thành phố kịp thời ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các giải pháp tháo gỡ khó khăn, nâng cao hiệu quả công tác hòa giải ở cơ sở ngay khi địa phương gặp khó khăn, vướng mắc trong công tác hòa giải ở cơ sở.

Để kịp thời hòa giải những tranh chấp phát sinh trong cộng đồng dân cư, Sở Tư pháp đã chủ động ban hành Quy định tiếp nhận, xử lý thông tin qua đường dây nóng về hoạt động hòa giải ở cơ sở (kèm theo Quyết định số 1296/QĐ-STP ngày 20/5/2014 của Giám đốc Sở Tư pháp).

1.2. Về việc xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành Luật hòa giải ở cơ sở

- Việc ban hành kế hoạch theo dõi:

Trên cơ sở Quyết định số 3072/QĐ-BTP ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành và lĩnh vực trọng tâm của Bộ Tư pháp năm 2019, ngay từ đầu năm UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 11/01/2019 của UBND tỉnh Tây Ninh về theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2019 trên địa bàn tỉnh trong đó có xác định nội dung theo dõi thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở.

- Việc hướng dẫn, đôn đốc công tác theo dõi thi hành pháp luật:

Sau khi có Bộ Tư pháp ban hành quyết định số 519/QĐ-BTP ngày 05/3/2019 ban hành kế hoạch theo dõi thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở, UBND tỉnh đã chỉ đạo cho Sở Tư pháp ban hành kế hoạch và văn bản hướng dẫn thực hiện như sau:

+ Kế hoạch số 690/KH-STP ngày 01/4/2019 về theo dõi tình hình thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2019.

+ Công văn số 1487/STP-QLXLVPHC ngày 23/7/2019 về việc tổ chức thực hiện theo dõi tình hình thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh năm 2019.

- Việc xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật:

+ Số lượng vụ việc: 09

+ Vấn đề xử lý theo thẩm quyền: 0

+ Kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý từ kết quả kiểm tra, điều tra, khảo sát và thu thập thông tin: 09

- Việc thực hiện chế độ báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật: việc tổ chức thực hiện theo dõi tình hình thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh năm 2019 các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh đều xây dựng báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật của địa phương mình đầy đủ và gửi về UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp tổng hợp) đầy đủ, kịp thời.

1.3. Về các điều kiện bảo đảm cho công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật

1.3.1. Tổ chức bộ máy, biên chế:

- Tại Sở Tư pháp: Phòng QLXLVPHC&TDTHPL tham mưu cho BGĐ Sở làm công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật với số biên chế là 02 người.

- Tại UBND các huyện, thành phố: do Phòng Tư pháp tham mưu cho UBND cùng cấp thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong số biên chế được giao của Phòng Tư pháp (mỗi Phòng Tư pháp có từ 02 đến 04 biên chế kể cả Lãnh đạo phòng).

1.3.2. Về kinh phí, cơ sở vật chất bảo đảm thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật:

- Tại Sở Tư pháp: UBND tỉnh cấp chung trong kinh phí đặc thù cho hoạt động hàng năm của Sở Tư pháp. Trong năm 2019 được giao là 135.000.000đ.

- Tại Phòng Tư pháp: Tùy tình hình thực tế, UBND các huyện cấp, hỗ trợ cho đơn vị thực hiện.

1.3.3. Công tác phổ biến, tập huấn, hướng dẫn về nghiệp vụ, kiểm tra việc theo dõi tình hình thi hành pháp luật

- Về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật:

Để kịp thời tuyên truyền, phổ biến các quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013 và ý nghĩa, vai trò của công tác hòa giải ở cơ sở đến với toàn thể cán bộ và nhân dân địa phương; ngay khi Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013 vừa được Quốc hội thông qua, UBND tỉnh và UBND các huyện, thành phố đã kịp thời tổ chức Hội nghị triển khai Luật ở 02 cấp tỉnh và huyện cho Lãnh đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Lãnh đạo các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện; đội ngũ Báo cáo viên, Tuyên truyền viên pháp luật, cán bộ Pháp chế, cán bộ Tư pháp và Hòa giải viên ở cơ sở. Cụ thể như sau:

+ Tuyên truyền, phổ biến qua các hội nghị được 4.089 cuộc với 182.967 người dự.

+ Tuyên truyền, phổ biến thông qua hệ thống truyền thanh được 5.038 giờ 10 phút.

+ Cấp phát hơn 27.775 sổ tay hướng dẫn nghiệp vụ, tờ rơi, tờ gấp, tài liệu hỏi-đáp các loại có nội dung cơ bản của pháp luật liên quan đến đời sống hàng ngày của người dân tại các khu dân cư, ấp, khu phố,...

+ Thực hiện 01 phóng sự về công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh và viết 10 bài giới thiệu các văn bản pháp luật về hòa giải ở cơ sở và phản ánh hoạt động hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh. Viết 01 bài giới thiệu một gương điển hình trong công tác hòa giải ở cơ sở trên Báo Tây Ninh, Nội san Tư pháp và đăng trên Cổng thông tin của Sở Tư pháp.

- Về tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật và nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở cho đội ngũ hòa giải viên luôn được địa phương đặc biệt quan tâm chú trọng đã góp phần nâng cao kiến thức pháp luật và nghiệp vụ hòa giải cho hòa giải viên, qua đó góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hòa giải ở cơ sở tại địa phương.

Nội dung tập huấn, bồi dưỡng gồm: Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật; thủ tục yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ở cơ sở; mẫu đơn yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ở cơ sở; mẫu biên bản hòa giải thành; các bước tiến hành một vụ hòa giải ở cơ sở; nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở; cách thức ghi sổ Hòa giải; giải quyết các tình huống thường xảy ra trong nội bộ nhân dân (như: đất đai, dân sự, hôn nhân và gia đình, môi trường, xây dựng...), qua đó bồi dưỡng cho hòa giải viên kiến thức pháp luật để đưa ra hướng hòa giải đúng pháp luật và lồng ghép tuyên truyền, PBGDPL cho các bên trong quá trình hòa giải. Đặc biệt, nội dung tập huấn bám sát Chương trình khung bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở cho hòa giải viên (ban hành kèm theo Quyết định số 4077/QĐ-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp).

Bên cạnh đó, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh cũng đã phối hợp với Sở Tư pháp tổ chức 09 Hội nghị triển khai Luật Hòa giải ở cơ sở cho hòa giải viên

của 09 huyện, thành phố. Sở Tư pháp tổ chức 01 Hội nghị tập huấn nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở cho cán bộ chủ chốt của Hội Liên hiệp phụ nữ các cấp.

Tổ chức thi tìm hiểu pháp luật: Sở Tư pháp và Phòng Tư pháp các huyện, thành phố tham mưu Hội đồng Phối hợp Phổ biến, giáo dục pháp luật cùng cấp tổ chức Hội thi Hòa giải viên giỏi ở cơ sở ở 02 cấp tỉnh và huyện và tổ chức kiểm tra công tác hòa giải ở cơ sở theo kế hoạch định kỳ hàng năm và tổ chức 01 cuộc thi viết tìm hiểu pháp luật về hòa giải ở cơ sở cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở, thu hút 1.123 bài dự thi.

Xây dựng và phát hành tài liệu về hòa giải ở cơ sở: biên soạn đề cương giới thiệu Luật Hòa giải ở cơ sở, in ấn và cấp phát 10.000 tờ gấp Hỏi – đáp Luật Hòa giải ở cơ sở đến tận Hòa giải viên và biên soạn, in ấn, phát hành 2.000 sổ tay nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở, 2.000 sổ tay kỹ năng hòa giải ở cơ sở cấp phát cho các Tổ Hòa giải trên địa bàn tỉnh.

- Về hướng dẫn nghiệp vụ kiểm tra việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật: hàng năm được lồng ghép trong công tác tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ theo dõi thi hành pháp chung trên địa bàn tỉnh.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

2.1. Về việc xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật

Trên cơ sở kế hoạch do Bộ Tư pháp ban hành, UBND tỉnh ban hành kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của địa phương mình nhưng do trong năm phải tổ chức theo dõi nhiều lĩnh vực (chỉ với những lĩnh vực trong kế hoạch) vừa lĩnh vực trọng tâm liên ngành theo chỉ đạo của Chính phủ, vừa lĩnh vực trọng tâm của Bộ Tư pháp nên việc tổ chức đầy đủ các hoạt động theo dõi chưa sâu, nhất là phạm vi theo dõi lĩnh vực trọng tâm liên ngành quá rộng, có những nội dung không thuộc trách nhiệm quản lý hoặc địa phương không có liên quan nhiều nên còn lúng túng (nhất là đối với cấp huyện, cấp xã).

Trên cơ sở kế hoạch của UBND tỉnh thì các sở, bạn, ngành tỉnh và UBND cấp huyện đều có ban hành kế hoạch để theo dõi nhưng quá trình thực hiện theo dõi chưa sâu, chưa có sự kiểm tra về các nội dung cũng như tiến độ thực hiện theo kế hoạch đã đề ra.

2.2. Về các điều kiện bảo đảm cho công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật

- Về tổ chức, bộ máy, biên chế làm công tác theo dõi thi hành pháp luật nói riêng và công tác pháp chế nói chung được các ngành, các cấp quan tâm kiện toàn. Tuy nhiên, trong bối cảnh chung của bộ máy hành chính (chủ trương tinh giản bộ máy, biên chế) biên chế địa phương hạn hẹp nên việc bố trí cán bộ, công chức gặp nhiều khó khăn, đội ngũ công chức được giao thực hiện nhiệm vụ theo dõi thi hành pháp luật nhìn chung vẫn còn thiếu về số lượng, trình độ chuyên môn chưa đồng đều; phần lớn là phân công cán bộ kiêm nhiệm để thực hiện nhiệm vụ này.

- Về kinh phí dành cho việc tổ chức triển khai thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật chưa quy định kinh phí cụ thể cho công tác theo dõi tình

hình thi hành pháp luật. Mặc dù đã được UBND các cấp bố trí kinh phí tạm thời để đảm bảo một phần cho công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật, nhưng phần kinh phí này còn hạn hẹp chỉ đủ triển khai nhiệm vụ xây dựng báo cáo và tổ chức một số cuộc kiểm tra về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

II. KẾT QUẢ THEO DÕI TÌNH HÌNH THI HÀNH LUẬT HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ

1. Đánh giá chung về tình hình thi hành pháp luật

1.1. Tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết thuộc thẩm quyền

1.1.1. Tính kịp thời, đầy đủ của việc ban hành văn bản quy định chi tiết

- Kết quả, tiến độ rà soát văn bản quy phạm pháp luật để xác định số lượng, lên danh mục văn bản quy định chi tiết cần ban hành; phân công, giao trách nhiệm xây dựng dự thảo văn bản quy định chi tiết.

Qua rà soát các văn bản QPPL do Trung ương ban hành về lĩnh vực Hòa giải ở cơ sở có 02 văn bản.

- Kết quả, tiến độ ban hành văn bản: kịp thời

- Văn bản đã ban hành:

+ Nghị quyết số 15/2015/Q-HĐND ngày 05/8/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh về quy định mức chi thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

+ Quyết định số 43/2015/QĐ-UBND ngày 28/8/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc quy định mức chi thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

+ Văn bản chậm ban hành: không có

1.1.2. Chất lượng ban hành văn bản quy định chi tiết

- Văn bản trái pháp luật: không có

- Văn bản có quy định trái, mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không hợp lý, khả thi, không phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội: không có

1.2. Tình hình bảo đảm các điều kiện cho thi hành pháp luật

- Về sự phù hợp của tổ chức bộ máy, mức độ đáp ứng về nguồn nhân lực cho thi hành pháp luật: về tổ chức bộ máy theo tình hình thực tế hiện nay là chưa đáp ứng về nguồn nhân lực cho thi hành pháp luật và kinh phí thực hiện.

Mặc dù được UBND các cấp quan tâm như chỉ đảm bảo một phần cho công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật, do chưa có văn bản quy định kinh phí riêng cho công tác này. Hiện nay chỉ thực hiện theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 4 của Thông tư số 338/2016/TT-BTP ngày 28/12/2016 của Bọ Tài chính quy định lập dự toán quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật. Nhất là đối với cấp huyện và cấp xã thì việc dự trù kinh phí và lập dự toán quyết toán kinh phí này gặp nhiều khó khăn.

- Tính kịp thời, đầy đủ, phù hợp và hiệu quả của hoạt động tập huấn, phổ biến pháp luật: Qua theo dõi việc tập huấn, phổ biến pháp luật đối với cấp tỉnh là kịp thời, đầy đủ và hiệu quả, tuy nhiên đối với cấp huyện và cấp xã thì hoạt động này tương đối đầy đủ, phù hợp do biên chế ít, công việc được giao ngày càng nhiều, cán bộ đa số là kiêm nhiệm.

1.3. Tình hình tuân thủ pháp luật

1.3.1. Tình hình tuân thủ pháp luật của cơ quan nhà nước và người có thẩm quyền

Địa phương thường xuyên thực hiện việc kiểm tra, đánh giá việc triển khai, thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở nhằm kịp thời phát hiện ra mô hình hay, cách làm tốt để nhân rộng ra toàn tỉnh và khắc phục ngay những tồn tại, hạn chế, thiếu sót; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác hòa giải ở cơ sở.

Việc kiểm tra công tác hòa giải ở cơ sở được thực hiện bằng hình thức kiểm tra trực tiếp và tự kiểm tra, báo cáo kết quả về cơ quan Thường trực Hội đồng Phối hợp PBGDPL tỉnh và Hội đồng cấp huyện. Trong đó, việc kiểm tra trực tiếp được tiến hành lồng ghép trong kiểm tra công tác Tư pháp và kiểm tra công tác PBGDPL 06 tháng, 09 tháng ở cấp huyện và cấp xã.

Bên cạnh đó, công tác kiểm tra, đánh giá việc triển khai, thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở còn được thực hiện qua việc thẩm tra, đánh giá, công nhận xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật hàng năm.

1.3.2. Tình hình tuân thủ pháp luật của tổ chức, cá nhân

- Tình hình vi phạm pháp luật hình sự: Không có

- Tình hình vi phạm pháp luật hành chính: không có

III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế

Qua các kết quả thực hiện đạt được cũng như việc đánh giá nêu trên trong việc theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực hòa giải ở cơ sở cũng còn một số tồn tại, hạn chế như sau:

1.1 Về tình hình bảo đảm các điều kiện cho thi hành pháp luật:

- Về tổ chức bộ máy: biên chế làm công tác theo dõi thi hành pháp luật nói riêng và công tác pháp chế nói chung được các ngành, các cấp quan tâm kiện toàn. Tuy nhiên, trong bối cảnh chung của bộ máy hành chính (chủ trương tinh giản bộ máy, biên chế) biên chế địa phương hạn hẹp nên việc bố trí cán bộ gặp nhiều khó khăn, đội ngũ công chức được giao thực hiện nhiệm vụ theo dõi thi hành pháp luật nhìn chung vẫn còn thiếu về số lượng, trình độ chuyên môn chưa đồng đều; phần lớn là phân công cán bộ kiêm nhiệm để thực hiện nhiệm vụ này.

- Về kinh phí dành cho việc tổ chức triển khai thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật chưa quy định kinh phí cụ thể cho công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật. Mặc dù đã được UBND các cấp bố trí kinh phí tạm thời để đảm bảo một phần cho công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật, nhưng phần

kinh phí này còn hạn hẹp chỉ đủ triển khai nhiệm vụ xây dựng báo cáo và tổ chức một số cuộc kiểm tra về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

1.2. Về tình hình tuân thủ pháp luật:

Trên cơ sở kết quả theo dõi thông qua báo cáo các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh thể hiện việc tuân thủ pháp luật cũng còn một số khó khăn, vướng mắc như sau:

- Theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Luật hòa giải ở cơ sở, thì một trong các điều kiện cần và đủ để được bầu làm hòa giải viên là "có hiểu biết pháp luật". Hiện nay, các mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật có xu hướng ngày càng tăng, nội dung phức tạp, không chỉ còn là trộm cắp vặt hoặc tranh chấp nhau bờ rào, lối đi... đặt ra yêu cầu đối với hòa giải viên không chỉ về kỹ năng vận động, thuyết phục mà phải có sự am hiểu kiến pháp pháp luật nhất định, hòa giải phải bảo đảm cả tình và lý.

- Tại Điều 8 Luật hòa giải ở cơ sở quy định về quy trình bầu hòa giải viên phải qua nhiều bước gây khó khăn cho việc bầu hòa giải viên ở địa phương vì hòa giải viên là những người làm việc không hưởng lương, làm việc với tinh thần tự nguyện là chính nên quy định quy trình bầu hòa giải viên phức tạp sẽ không thu hút người dân tham gia hòa giải viên.

- Theo quy định sau khi hòa giải thành công dân có quyền yêu cầu Tòa án ra quyết định công nhận hòa giải thành, nhưng đến nay ngành Tòa án vẫn chưa thống nhất thực hiện trong ngành.

- Việc thu phí của ngành Tòa án đối với 01 vụ việc khá cao nên người dân cũng chưa chủ động yêu cầu Tòa án công nhận, dẫn đến có một số vụ việc hòa giải thành rồi nhưng vẫn còn trường hợp không thực hiện theo kết quả đã thỏa thuận.

- Việc phối hợp của UBMTTQ Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận với ngành Tư pháp chưa rõ ràng, chưa cụ thể, còn cho rằng công tác hòa giải ở cơ sở là công việc, trách nhiệm của ngành Tư pháp. Do vậy, dẫn đến sự phối hợp trong công tác hòa giải chưa được thực hiện một cách thường xuyên, chặt chẽ, thiếu sự chủ động dẫn đến hiệu quả hoạt động hòa giải ở cơ sở chưa cao.

- Một số hoà giải viên còn hạn chế về nghiệp vụ, kiến thức pháp luật, kỹ năng hoà giải ở cơ sở, nên kết quả hòa giải thành còn hạn chế. Trình độ năng lực, nghiệp vụ, kỹ năng của đội ngũ hòa giải viên chưa cao, cơ sở vật chất, trang thiết bị còn thiếu thốn nên khó khăn cho hoà giải viên trong nghiên cứu, tìm hiểu pháp luật để trang bị kiến thức cho bản thân. Việc bồi dưỡng kiến thức pháp luật và nghiệp vụ hòa giải chưa được thực hiện thường xuyên.

- Chưa quy định chế tài đối với một trong các bên mâu thuẫn, tranh chấp không thực hiện biên bản hòa giải thành; chưa quy định thời hạn tiến hành hòa giải đối với từng vụ việc cụ thể kể từ khi tiếp nhận yêu cầu hoặc hòa giải viên biết được vụ việc mâu thuẫn, tranh chấp.

- Chưa quy định cụ thể cách thức đề nghị tòa án công nhận kết quả hòa giải thành và biện pháp tổ chức thi hành quyết định công nhận kết quả hòa giải thành của tòa án, việc này chỉ được hướng dẫn theo quy định của Bộ Luật dân sự và Bộ

Tư pháp nên việc đề nghị Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành gặp những khó khăn nhất định.

2. Nguyên nhân

- Văn bản pháp luật thường xuyên thay đổi dẫn đến việc cập nhật không kịp thời để áp dụng giải quyết các tranh chấp, mâu thuẫn. Do tác động mặt trái của nền kinh tế thị trường, các mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật thuộc phạm vi hòa giải trong nhân dân ngày càng có tính chất phức tạp. Nhu cầu giải quyết tranh chấp bằng hòa giải ở cơ sở trong xã hội tiếp tục dự báo sẽ có chiều hướng tăng lên.

- Theo quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở thì kinh phí hoạt động của các tổ hòa giải do ngân sách nhà nước cấp. Tuy nhiên, nguồn thu ngân sách các xã, thị trấn còn khó khăn, hạn chế, nên việc chi hỗ trợ cho công tác hòa giải ở cơ sở chưa đáp ứng được yêu cầu.

- Một số ngành, đoàn thể và một bộ phận hòa giải viên nhận thức chưa đầy đủ về vị trí, vai trò, ý nghĩa của công tác hòa giải ở cơ sở.

- Còn một số nơi Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên của Mặt trận chưa nhận thức rõ vai trò, vị trí nòng cốt của mình trong công tác hòa giải, nên chưa tham gia tích cực, chủ động vào củng cố, kiện toàn tổ chức, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động hòa giải ở địa phương.

- Việc hỗ trợ, trang bị tài liệu pháp luật để hòa giải viên tự nghiên cứu, tìm hiểu nâng cao năng lực hoạt động cũng như việc tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng cho đội ngũ hòa giải viên còn hạn chế, chưa thường xuyên.

- Đội ngũ công chức được giao nhiệm vụ tham mưu quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở và các tổ chức chính trị - xã hội được giao nhiệm vụ theo dõi, hướng dẫn công tác hòa giải ở cơ sở còn kiêm nhiệm lại phải đảm nhiệm nhiều nhiệm vụ khác và số lượng không ổn định, thường xuyên thay đổi vì hoàn cảnh kinh tế...

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

2. Đối với Chính phủ.

- Chỉ đạo các Bộ, ngành chức năng tiếp tục nghiên cứu cơ sở lý luận, thực tiễn và kết quả triển khai thi hành Luật để tiếp tục xây dựng, hoàn thiện thể chế về hòa giải ở cơ sở; xây dựng và ban hành tiêu chí đánh giá chất lượng vụ việc hòa giải; chỉ đạo Bộ Tư pháp phối hợp với Bộ Tài chính sớm tham mưu bố trí kinh phí công tác hoà giải ở cơ sở cho các địa phương chưa tự chủ về kinh phí theo quy định Điều 6 Luật Hòa giải ở cơ sở và Nghị định 15/2014/NĐ-CP ngày 27/02/2014 của Chính phủ.

- Để bảo đảm thống nhất quy định trong Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Luật hòa giải ở cơ sở, cơ quan có thẩm quyền cần sớm nghiên cứu sửa đổi, bổ sung quy định trong Luật hòa giải ở cơ sở năm 2013; cụ thể: Bổ sung khoản 3 quy định: " Một trong các bên có quyền yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành. Trình tự, thủ tục công nhận kết quả hòa giải thành được thực hiện theo quy định pháp luật về tố tụng dân sự" tại Điều 25.

- Sửa đổi khoản 2 Điều 7 Luật hòa giải ở cơ sở, thì một trong các điều kiện cần và đủ để được bầu làm hòa giải viên là "có hiểu biết pháp luật".

- Sửa đổi, bổ sung Điều 8 Luật hòa giải ở cơ sở quy định về quy trình bầu hòa giải viên theo hướng tinh gọn, đơn giản nhằm thu hút người dân tham gia hòa giải viên một cách tâm huyết và tự nguyện.

2. Đối với các bộ, ngành Trung ương

- Bộ Tư pháp và Bộ Tài chính sớm tham mưu bố trí kinh phí công tác hoà giải ở cơ sở cho các địa phương chưa tự chủ về kinh phí theo quy định Điều 6 Luật Hòa giải ở cơ sở và Nghị định 15/2014/NĐ-CP ngày 27/02/2014 của Chính phủ.

- Bộ Tư pháp thường xuyên tổ chức hội nghị tập huấn công tác hòa giải ở cơ sở cho thành phần là các hòa giải viên ở cơ sở để tạo điều kiện cho các hòa giải viên có điều kiện giao lưu, trang bị thêm kiến thức pháp luật, nghiệp vụ hòa giải và học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau; đồng thời thể hiện sự quan tâm của Trung ương đối với đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở, góp phần tạo thêm động lực, niềm tin động viên các hòa giải viên nhiệt tình tham gia công tác hòa giải ở cơ sở.

- Quy định chế tài đối với một trong các bên mâu thuẫn, tranh chấp không thực hiện biên bản hòa giải thành; quy định thời hạn tiến hành hòa giải đối với từng vụ việc cụ thể kể từ khi tiếp nhận yêu cầu hoặc hòa giải viên biết được vụ việc mâu thuẫn, tranh chấp.

- Quy định cụ thể cách thức đề nghị tòa án công nhận kết quả hòa giải thành và biện pháp tổ chức thi hành quyết định công nhận kết quả hòa giải thành của tòa án, việc này chỉ được hướng dẫn theo quy định của Bộ Luật dân sự và Bộ Tư pháp nên việc đề nghị Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành gặp những khó khăn nhất định.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Bộ Tư pháp
- Cục QLXLVPHC&TDTHPL- Bộ Tư pháp;
- Cục Công tác phía Nam - Bộ Tư pháp;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- CVP, các PVP Long, Nhung;
- Lưu: VT, VP.UBND tỉnh.

Hiệu 24 BCUB

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Ngọc

Phụ lục số 02 - Mẫu số 1 (*)

BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU BÁO CÁO VỀ TÌNH HÌNH BAN HÀNH VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT QUY ĐỊNH CHI TIẾT THUỘC THẨM QUYỀN

(Kèm theo Báo cáo số: 574..../BC-UBND ngày 12./10./2019 của UBDN tỉnh Tây Ninh

STT	Loại văn bản	Số văn bản quy định chi tiết cần ban hành theo kế hoạch	Số văn bản quy định chi tiết đã được ban hành	Số văn bản quy định chi tiết chậm ban hành so với kế hoạch	Số văn bản được kiểm tra, rà soát	Số văn bản trái pháp luật	Số văn bản có quy định trái, mâu thuẫn,chồng chéo hoặc không hợp lý, khả thi, không phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội	Tình trạng xử lý		Ghi chú
								Số văn bản đã xử lý	Số văn bản chưa xử lý	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
01	Nghị quyết	01	01	0	01	0	0	0	0	
02	Quyết định	01	01	0	01	0	0	0	0	

- Công văn số 800/UBND-NC ngày 27/3/2015 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc hướng dẫn thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở năm 2015.

- Quyết định số 318/QĐ-UBND ngày 14/02/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh và Kế hoạch số 392/KH-HĐPH ngày 23/02/2017 của Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật tỉnh Tây Ninh về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật, xây dựng và thực hiện quy ước năm 2017 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

- Kế hoạch số 997/KH-HĐPH ngày 20/4/2017 của Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật tỉnh Tây Ninh về tổ chức cuộc thi 'tìm hiểu pháp luật về hòa giải ở cơ sở".

- Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 11/01/2019 của UBND tỉnh Tây Ninh về công tác phổ biến GDPL; hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2019 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

- Công văn số 613/UBND-NCPC ngày 03/4/2019 của UBND tỉnh về việc tăng cường công tác phổ biến GDPL hòa giải ở cơ sở và chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh.

- Kế hoạch số 1212/KH-UBND ngày 13/6/2019 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án "Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên cơ sở giai đoạn 2019-2022 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh....v.v...